

Bản án số: 1038/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 03-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Hóa

Bà Nguyễn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 416/2017/TLST-HNGĐ ngày 30/3/2017 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 982/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1509/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Hiếu T, sinh năm 1969; cư trú tại: đường M Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Bạch Minh H, sinh năm 1968; cư trú tại: đường M Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 3 năm 2017, tại bản tự khai ngày 12/5/2017 anh Huỳnh Hiếu T trình bày: Anh và chị Bạch Minh H chung sống với nhau từ năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Minh Nhật, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1992 (đã trưởng thành).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hòa hợp về tính tình, quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ mọi vấn đề trong cuộc sống. Tuy vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không ai nói chuyện với ai và đã sống ly thân khoảng 1 năm nay. Hiện anh không còn tình cảm với Chị H nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Minh Nhật, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1992 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 5 năm 2017 chị Bạch Minh H trình bày: Chị và Anh T kết hôn đã hơn 20 năm nay, từ khi kết hôn chị là người lo lắng mọi chi phí, sinh hoạt của gia đình và cả tiền học hành của con, hàng tháng Anh T chỉ phụ chị 500.000 đồng. Chị nhận thấy chị là người hết lòng vì gia đình, không làm gì sai với chồng con và cuộc sống trong gia đình vẫn diễn ra bình thường nên đối với yêu cầu xin ly hôn của Anh T chị không đồng ý. Trường hợp Tòa giải quyết cho Anh T ly hôn chị có ý kiến như sau:

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Minh Nhật, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1992 (đã trưởng thành).

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa:

- Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu tòa án giải quyết cho ly hôn với Chị H; về con chung: đã trưởng thành; về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự và hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Hiếu T được ly hôn với chị Bạch Minh H.

- Về con chung: Đã trưởng thành nên không xét

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa anh Huỳnh Hiếu T và chị Bạch Minh H là ly hôn. Chị H hiện đang cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ cho Chị H nhưng Chị H đã vắng mặt đến lần thứ hai. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Chị H.

[3]. Về nội dung:

Hôn nhân giữa anh Huỳnh Hiếu T và chị Bạch Minh H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48 do Ủy ban nhân dân Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 4 năm 2007.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa Anh T, Chị H là do không hòa hợp về tính tình, quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Điều này dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vào tháng 10 năm 2009 Anh T đã nộp đơn xin ly hôn Chị H nhưng

được Tòa án động viên Anh T đã rút đơn, nay Anh T lại tiếp tục nộp đơn xin ly hôn với Chị H vì xác định cuộc sống hôn nhân giữa anh và Chị H không còn hạnh phúc, anh không còn tình cảm với Chị H nữa. Ngoài ra tại kết quả trả lời xác minh của Hội liên hiệp phụ nữ Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh “Anh T, Chị H có cuộc sống không hòa thuận, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, hai vợ chồng hiện đã sống ly thân”. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa Anh T, Chị H rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa Anh T, Chị H hoàn toàn không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của Anh T là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh T với Chị H.

Về con chung: Đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết trong vụ kiện này.

[3]. Về án phí:

Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng. theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 01/7/2009;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Hiếu T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Huỳnh Hiếu T và chị Bạch Minh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 48 do Ủy ban nhân dân Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 4 năm 2007 không còn hiệu lực.

2. Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Minh Nhật, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1992 (đã trưởng thành) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án không giải quyết trong vụ kiện này.

4. Về án phí:

Anh Huỳnh Hiếu T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng Anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018147 ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Hiếu T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Bạch Minh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKS ND.Q. Gò Vấp;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Vân Lê Bá Hạp

Vũ Thị Huệ